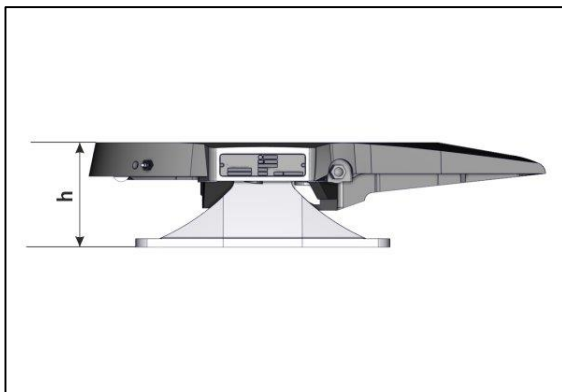




Mâm kéo

Mâm kéo, dữ liệu chung



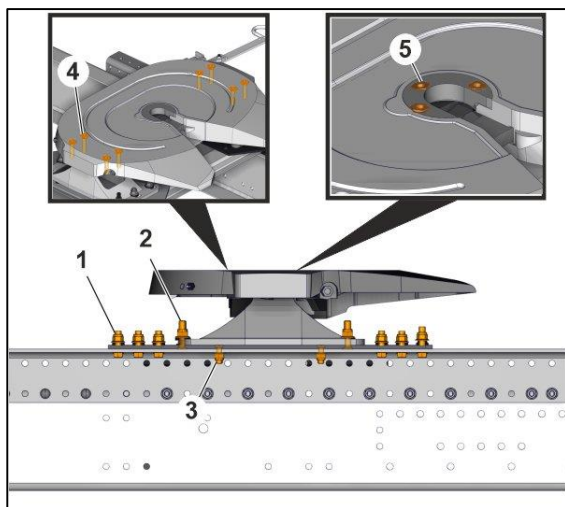
Dữ liệu chung

Biến thể	Cỡ chốt kéo [Inch]	Tải trọng thẳng đứng Tối đa [kg]	Chiều cao – H [mm]	Khối lượng [kg]
5WT-JO8	2	20000	185	153
5WT-JO8	2	20000	150	150

Lực siết

Lưu ý: Vít mặt đế (1) có sẵn dưới dạng vít mũ M16 thay vì vít mũ M14 (chốt hucks) trên tất cả các xe được sản xuất vào hoặc sau ngày 23 tháng 5 năm 2022.

Mâm kéo, lực siết



1. Mặt đế mâm kéo, vít/đai ốc	Vít mũ M16	275 ±45 Nm
1. Mâm kéo, vít/đai ốc mặt đế	Vít mũ M14 (bu lông chốt hucks)	175 ±30 Nm
2. Mâm kéo, vít/ đai ốc lắp đặt	1. Vít lỗ lục giác M16	220 ±35 Nm
	2. Vít mũ M16	275 ±45 Nm
3. Tấm mặt đế mâm kéo, vít/đai ốc	Vít lỗ lục giác M14	140 ±25 Nm
4. Mâm kéo, vít tâm trên cùng		170 Nm
5. Vòng chịu mòn		140 Nm